

Số: 2806/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 14 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa tên và nội dung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lào Cai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 2 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc Về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 2 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1574/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi và thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố kèm theo Quyết định này “Thủ tục hành chính được chuẩn hóa tên và nội dung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai”, gồm 9 thủ tục hành chính áp dụng tại 03 cấp (tỉnh, huyện, xã), 103 thủ tục hành chính áp dụng tại cấp tỉnh. *(phụ lục đính kèm)*

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

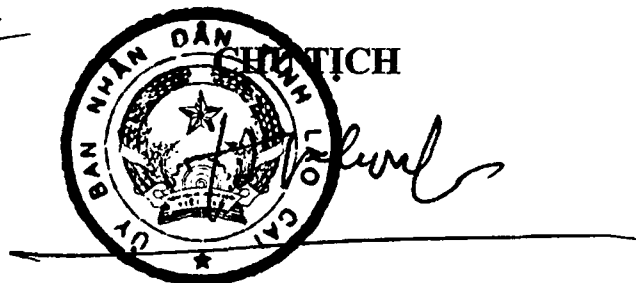
Quyết định này thay thế Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền

giải quyết của Sở Giao thông vận tải Lào Cai; Quyết định 429/QĐ-UBND ngày 20/2/2014 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố 07 TTHC sửa đổi bổ sung, 03 TTHC được ban hành mới và bãi bỏ 01 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT Lào Cai.


Điều 3: Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /- ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NC3. ✓



Đặng Xuân Phong


THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TÊN VÀ NỘI DUNG
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI LÀO CAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa tên và nội dung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
A	TTHC ÁP DỤNG TẠI 3 CẤP (TỈNH, HUYỆN, XÃ)		
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA		
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Thủy nội địa	
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Thủy nội địa	
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Thủy nội địa	
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Thủy nội địa	
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Thủy nội địa	
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Thủy nội địa	
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Thủy nội địa	

8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Thủy nội địa	
9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Thủy nội địa	
B	TTHC ÁP DỤNG TẠI CẤP TỈNH		
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIAO THÔNG		
1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	Quản lý giao thông	
2	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	Quản lý giao thông	
3	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Quản lý giao thông	
4	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	Quản lý giao thông	
5	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác	Quản lý giao thông	
6	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	Quản lý giao thông	
7	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	Quản lý giao thông	
8	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ	Quản lý giao thông	
9	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng	Quản lý giao thông	

	trên đường bộ		
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ VẬN TẢI		
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Vận tải	
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Vận tải	
3	Cấp phù hiệu xe nội bộ	Vận tải	
4	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	Vận tải	
5	Cấp phù hiệu xe trung chuyên	Vận tải	
6	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên	Vận tải	
7	Đăng ký khai thác tuyến	Vận tải	
8	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Vận tải	
9	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Vận tải	
10	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Vận tải	
11	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Vận tải	
12	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Vận tải	
13	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác lần đầu	Vận tải	
14	Công bố lại bến xe khách đưa vào khai thác	Vận tải	
15	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	Vận tải	

16	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Vận tải	
17	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Vận tải	
18	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào	Vận tải	
19	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	Vận tải	
20	Gia hạn Giấy phép liên vận Lào – Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Vận tải	
21	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ, xe của các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái trừ phương tiện của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Hà Nội	Vận tải	
22	Gia hạn giấy phép liên vận Campuchia lưu trú tại Việt Nam	Vận tải	
23	Cấp Giấy phép vận tải loại A, E; loại B, C, F, G lần đầu trong năm đối với vận tải quốc tế Việt - Trung	Vận tải	
24	Cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G từ lần thứ hai trở đi trong năm	Vận tải	
25	Cấp Giấy phép vận tải cho xe công vụ	Vận tải	
26	Cấp lại Giấy phép vận tải loại A, B, C, D, E, F, G	Vận tải	
27	Gia hạn Giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Vận tải	
28	Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa	Vận tải	

	Việt Nam và Trung Quốc		
29	Chấp thuận bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ	Vận tải	
30	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS cho phương tiện của các doanh nghiệp, hợp tác xã	Vận tải	
31	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS cho phương tiện của các doanh nghiệp, hợp tác xã	Vận tải	
32	Gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Vận tải	
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA		
1	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông	Thủy nội địa	
2	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	Thủy nội địa	
3	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	Thủy nội địa	
4	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Thủy nội địa	
5	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Thủy nội địa	
6	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Thủy nội địa	
7	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Thủy nội địa	
8	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc	Thủy nội địa	

	phòng trên đường thủy nội địa địa phương		
9	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Thủy nội địa	
10	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Thủy nội địa	
11	Chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Thủy nội địa	
12	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp thi công công trình (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)	Thủy nội địa	
13	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa	Thủy nội địa	

	phương)		
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	Thủy nội địa	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ	Thủy nội địa	
16	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải	Thủy nội địa	
17	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải	Thủy nội địa	
18	Chấp thuận tiếp tục sử dụng đối với công trình đường thủy nội địa hết tuổi thọ thiết kế	Thủy nội địa	
19	Chấp thuận chủ trương nhà đầu tư thực hiện dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án trong danh mục dự án đã công bố)	Thủy nội địa	

20	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa	Thủy nội địa	
21	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa	Thủy nội địa	
22	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Thủy nội địa	
23	Công bố lại cảng thủy nội địa	Thủy nội địa	
24	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	Thủy nội địa	
25	Đề xuất thực hiện Dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án ngoài danh mục dự án đã công bố)	Thủy nội địa	
26	Cấp biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch	Thủy nội địa	
27	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu hết hiệu lực	Thủy nội địa	
28	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được	Thủy nội địa	
29	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tất cả các loại phương tiện thủy nội địa	Thủy nội địa	
30	Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa vào cảng, bến thủy nội địa	Thủy nội địa	
31	Thủ tục đối với phương tiện	Thủy nội địa	

	thủy nội địa rời cảng, bến thủy nội địa		
32	Cấp, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Cơ sở dạy nghề	Thủy nội địa	
33	Dự kiểm tra lấy chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản	Thủy nội địa	
IV	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN		
1	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Phương tiện	
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Phương tiện	
3	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	Phương tiện	
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	Phương tiện	
5	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	Phương tiện	
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	Phương tiện	
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Phương tiện	
8	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Phương tiện	
9	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Phương tiện	
10	Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng	Phương tiện	
11	Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	Phương tiện	

12	Cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	Phương tiện	
V	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGƯỜI LÁI		
1	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Người lái	
2	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Người lái	
3	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	Người lái	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	Người lái	
5	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Người lái	
6	Cấp Giấy phép xe tập lái	Người lái	
7	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	Người lái	
8	Cấp mới Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Người lái	
9	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Người lái	
10	Cấp mới Giấy phép lái xe	Người lái	
11	Cấp lại Giấy phép lái xe	Người lái	
12	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Người lái	
13	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Người lái	
14	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	Người lái	
15	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	Người lái	
16	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	Người lái	
17	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	Người lái	

2. Danh mục thủ tục hành chính bị thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai (TTHC bị thay thế tại Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Lào Cai; Quyết định 429/QĐ-UBND ngày 20/2/2014 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố 07 TTHC sửa đổi bổ sung, 03 TTHC được ban hành mới và bãi bỏ 01 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT Lào Cai)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Thủ tục hành chính tại Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của UBND tỉnh Lào Cai		
I. Lĩnh vực Quản lý giao thông		Thực hiện chuẩn hóa bộ TTHC
1	Cấp giấy phép thi công đường đầu nối với đường nhánh, đường tỉnh.	
2	Chấp thuận xây dựng, ra hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.	
3	Cấp giấy phép thi công đảm bảo an toàn giao thông đối với các công trình đường đầu nối từ khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu thương mại, dịch vụ cây xăng vào quốc lộ.	
4	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ.	
5	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời lòng lề đường.	
6	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.	
7	Cấp giấy phép lưu hành đặc biệt cho xe bánh xích tự hành trên đường bộ.	
II. Lĩnh vực Quản lý vận tải		Thực hiện chuẩn hóa bộ TTHC
1	Chấp thuận ngừng hoạt động của phương tiện tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, tuyến cố định liên tỉnh có cự ly từ 1000 km trở xuống. (Doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác trên tuyến vận tải hành khách cố định khi không có nhu cầu khai thác hoặc giảm số chuyến xe đang khai thác trên tuyến phải thông báo cho cơ quan quản lý tuyến trước 10	

	ngày).	
2	Chấp thuận khai thác (hoặc bổ sung xe khai thác) tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, tuyến cố định liên tỉnh có cự ly từ 1000 km trở xuống. (Doanh nghiệp, hợp tác xã được đăng ký tham gia khai thác tuyến vận tải hành khách cố định khi hệ số có khách bình quân trên tuyến đạt trên 50%; Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động trên tuyến được quyền bổ sung xe. Trường hợp bổ sung xe làm tăng số chuyến xe trên tuyến mà doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác chỉ được thực hiện khi hệ số có khách bình quân đạt trên 50%.	
3	Cấp phù hiệu xe Taxi. (Trong quá trình hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, xe vận chuyển hành khách taxi phải có phù hiệu. Phù hiệu không được tẩy xóa hoặc sửa chữa các thông tin và được gắn trên kính chắn gió phía bên phải người lái xe).	
4	Cấp giấy phép vận tải quốc tế Việt - Trung	
5	Công bố tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh từ 1000 km trở xuống và tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh. (Đối với tuyến mới có hành trình trùng dưới 70% so với tuyến đã công bố, hết thời hạn khai thác thử, cơ quan quản lý tuyến căn cứ tiêu chí thiết lập tuyến đề công bố tuyến. Chỉ những doanh nghiệp, hợp tác xã đã tham gia khai thác thử liên tục từ 04 tháng trở lên mới được tiếp tục khai thác trong 12 tháng tiếp theo kể từ ngày công bố tuyến. Các doanh nghiệp, hợp tác xã khác chỉ được đăng ký khai thác tuyến đã công bố khi có doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký mở tuyến mới thì cơ quan quản lý tuyến phải thực hiện công bố tuyến và khai thác theo quy định nhưng không thực hiện quy định khai thác thử.	
6	Chấp thuận khai thác thử tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, tuyến cố định liên tỉnh có cự ly từ 1000 km trở xuống có hành trình trùng dưới 70% so với tuyến đã công bố.	
7	Cấp biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch. (Trong quá trình hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, xe vận chuyển khách du lịch phải có biển hiệu. Biển hiệu không được tẩy xóa hoặc sửa chữa các thông tin và được gắn trên kính chắn gió phía bên phải người	

	lái xe).	
8	Cấp phù hiệu xe hợp đồng. (Trong quá trình hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng phải có phù hiệu. Phù hiệu không được tẩy xóa hoặc sửa chữa các thông tin và được gắn trên kính chắn gió phía bên phải người lái xe).	
9	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	
III. Lĩnh vực Đường thủy nội địa		Thực hiện chuẩn hóa bộ TTHC
1	Đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu (Đối với phương tiện chưa khai thác).	
2	Đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu (đối với phương tiện đang khai thác).	
3	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện và thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	
4	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	
5	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với trường hợp chủ phương tiện thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu.	
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất.	
7	Hồ sơ đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp nếu bị cũ, nát).	
8	Xoá Đăng ký phương tiện thủy nội địa	
9	Chấp thuận xây dựng bến hàng hóa, bến hành khách.	
10	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với bến hàng hoá, bến hành khách	
11	Chấp thuận mở bến khách ngang sông.	
12	Cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.	
13	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.	
14	Cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với trường hợp phương tiện thay đổi tính	

	năng kỹ thuật.	
IV. Lĩnh vực Quản lý phương tiện		Thực hiện chuẩn hóa bộ TTHC
1	Thẩm định thiết kế cải tạo xe cơ giới	
2	Đăng ký, sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ khác tỉnh, thành phố chuyển đến. (Xe máy chuyên dùng mua bán hoặc được cho, tặng, thừa kế khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc chủ sở hữu xe máy chuyên dùng chuyển trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác đến phải làm thủ tục đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng chuyển đến).	
3	Di chuyển đăng ký, sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ khác tỉnh, thành phố. (Xe máy chuyên dùng mua bán hoặc được cho, tặng, thừa kế khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc chủ sở hữu xe máy chuyên dùng chuyển trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác phải làm thủ tục di chuyển đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký).	
4	Sang tên chủ sở hữu đăng ký xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ trong cùng một tỉnh, thành phố. (Xe máy chuyên dùng được mua bán, cho, tặng, thừa kế trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phải đăng ký sang tên chủ sở hữu).	
5	Đổi, cấp lại đăng ký, biển số và cấp đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ. (Chủ sở hữu có xe máy chuyên dùng đã cải tạo, thay đổi màu sơn hoặc có giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số bị hỏng phải làm thủ tục đổi đăng ký, biển số tại Sở Giao thông vận tải nơi đã cấp theo đúng số đăng ký biển số đã được cấp; Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc biển số phải làm thủ tục cấp lại đăng ký, biển số tại Sở Giao thông vận tải).	
6	Cấp đăng ký lần đầu xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.	

7	Cấp đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.(Xe máy chuyên dùng được tạm nhập, tái xuất thuộc các chương trình dự án của nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, các dự án ODA đầu tư tại Việt Nam phải thực hiện cấp đăng ký có thời hạn khi tham gia giao thông đường bộ).	
8	Xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ. (Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày chủ sở hữu có xe máy chuyên dùng thanh lý, bị mất, bán ra nước ngoài hoặc tái xuất ra nước ngoài phải làm thủ tục xóa sổ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi đã đăng ký).	
V. Lĩnh vực Quản lý người lái		Thực hiện chuẩn hóa bộ TTHC
1	Cấp Giấy phép xe tập lái	
2	Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp	
3	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	
4	Đổi giấy phép lái xe quân sự do ngành Công an cấp	
5	Cấp mới Giấy phép lái xe	
6	Cấp lại giấy phép lái xe: Trường hợp người có Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng: a) Quá từ 03 tháng đến dưới 1 năm kể từ ngày hết hạn, được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe. b) Quá từ 01 năm trở lên kể từ ngày hết hạn, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để được cấp lại giấy phép lái xe	
7	Cấp lại giấy phép lái xe: Trường hợp người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe.	
8	Cấp lại Giấy phép lái xe: - Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất quá	

thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm còn hồ sơ gốc, (hoặc trường hợp không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch), khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe.

- Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, còn hồ sơ gốc (hoặc không còn hồ sơ gốc), có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

- Người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, nếu có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

- Người có giấy phép lái xe bị mất từ lần thứ ba trở lên trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai, nếu có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, khi tra cứu vi phạm của người lái xe trong Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để

	cấp lại giấy phép lái xe.	
9	Cấp lại giấy phép lái xe: Người bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe không thời hạn, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe không thời hạn, nếu có nhu cầu, được dự học lại pháp luật giao thông đường bộ, đạo đức người lái xe, được kiểm tra và có chứng nhận của cơ sở đào tạo đã hoàn thành nội dung học và nộp đủ hồ sơ theo qui định thì được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại Giấy phép lái xe.	
10	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài và Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam.	
11	Cấp lại Giấy phép lái xe: Người có Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng, nhưng không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu có nhu cầu được lập lại hồ sơ gốc.	
12	Cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn.	
Thủ tục hành chính tại Quyết định 429/QĐ-UBND ngày 20/2/2014 của UBND tỉnh Lào Cai		
I. Lĩnh vực Quản lý vận tải		Thực hiện chuẩn hóa bộ TTHC
1	Cấp giấy phép vận tải quốc tế Việt – Lào.	
2	Công bố bến xe khách	
3	Công bố trạm dừng nghỉ	